

NÂNG CAO NĂNG LỰC TỰ HỌC, TỰ NGHIÊN CỨU MÔN GIÁO DỤC HỌC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN THEO HƯỚNG SƠ ĐỒ HÓA

Nguyễn Thế Dân*

Tóm tắt

Giáo dục học là một trong những chuyên ngành của khoa học giáo dục, là môn học nghiệp vụ sư phạm của sinh viên sư phạm. Đổi mới cách dạy học Giáo dục học giúp sinh viên nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu. Thiết kế ứng dụng phần mềm Powerpoint theo hướng sơ đồ hóa trong tổ chức dạy học Giáo dục học là những nội dung chính trong bài viết sẽ đề cập đến.

Từ khóa: sơ đồ hóa, giáo dục học, sinh viên sư phạm

1. Đặt vấn đề

Trong chương trình đào tạo sinh viên các ngành sư phạm, Giáo dục học là môn học nghiệp vụ sư phạm. Nghiệp vụ sư phạm là công việc chuyên môn của nghề dạy học mang tính bắt buộc đối với sinh viên sư phạm. Đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên sư phạm do chương trình Giáo dục học và phương pháp giảng dạy bộ môn đảm nhiệm. Trong đó, Giáo dục học có chức năng tổ chức cho sinh viên lĩnh hội hệ thống kiến thức, kỹ năng cơ bản của nghề dạy học.

Trong bài viết, chúng tôi đề xuất cách thiết kế hoạt động dạy học Giáo dục học cho sinh viên theo hướng sơ đồ hóa nhằm giúp họ có thể theo dõi, nắm bắt dễ dàng nội dung dạy học của các học phần Giáo dục học trong chương trình đào tạo ở Trường Đại học Phú Yên.

2. Nội dung

2.1. Thực trạng việc dạy học môn Giáo dục học ở Trường Đại học Phú Yên

Môn giáo dục học theo thiết kế chương trình như hiện nay gồm:

- Giáo dục học đại cương; Giáo dục

mầm non 1 & 2; Phương pháp nghiên cứu KHGD; Giáo dục gia đình; Giáo dục hòa nhập; Nghề giáo viên mầm non; Đánh giá trong giáo dục mầm non (Sư phạm mầm non).

- Những vấn đề chung của giáo dục học; Lý luận giáo dục & dạy học tiểu học; Phương pháp nghiên cứu KHGD; Giáo dục hòa nhập; Tổ chức HĐGDNGLL; Đánh giá kết quả giáo dục ở tiểu học (Sư phạm tiểu học).

- Giáo dục học đại cương; Hoạt động giáo dục và dạy học ở THCS; Tổ chức HĐGDNGLL (Sư phạm THCS).

- Giáo dục học 1; Giáo dục học 2; Phương pháp nghiên cứu KHGD (Sư phạm THPT).

Trong các học phần trên, ngoài học phần rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên (15 tiết thực hành), các học phần còn lại chủ yếu là lý thuyết và thể hiện tính lý luận cao nên việc nắm vững nội dung của các học phần giáo dục học đối với sinh viên càng gặp nhiều khó khăn.

Trường Đại học Phú Yên đã chú trọng đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện dạy học hiện đại, các giảng viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học và đổi mới phương pháp dạy học, phương

* ThS, Trường Đại học Phú Yên

pháp kiểm tra đánh giá sinh viên. Tuy nhiên, có một thực trạng là nhiều sinh viên còn thụ động trong học tập, chưa tích cực tự học, tự nghiên cứu, hiện tượng “học tủ, học vẹt” và tiêu cực trong thi cử vẫn xảy ra. Nhiều giảng viên đã ứng dụng phần mềm Powerpoint để thiết kế và giảng dạy môn giáo dục học nhưng mới chỉ giúp hạn chế bớt việc ghi chép trên bảng, lượng kiến thức trình chiếu trong mỗi slide chưa được tinh giản, cô đọng và phương pháp “đọc chép” trước đây được thay thế bằng phương pháp “đọc – chiếu”. Phương pháp dạy học như vậy, nên sinh viên phải ghi chép nhiều, giờ học tốn nhiều thời gian, ít hấp dẫn, sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên, giữa sinh viên với sinh viên còn hạn chế, nội dung bài khó nhớ, khó hiểu, chưa tạo được hứng thú học tập của sinh viên nên hiệu quả bài học còn thấp.

2.2. Quy trình thiết kế hoạt động dạy học giáo dục học theo hướng sơ đồ hóa

Dạy học tích cực là một trong những quan điểm chỉ đạo quá trình dạy học Giáo dục học. Cách tiếp cận dạy học tích cực nhấn mạnh vai trò của sinh viên và giảng viên được coi là người hỗ trợ, hướng dẫn. Quan điểm dạy học tích cực chỉ đạo toàn bộ tiến trình dạy học Giáo dục học. Từ xây dựng mục tiêu, nội dung, đến lựa chọn cách thức tổ chức dạy học Giáo dục học nhằm nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu, tự phát triển cho sinh viên sự phạm, giúp họ có khả năng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nghề dạy học. Cụ thể là:

- Giờ học là sự phối hợp hoạt động của người dạy và người học.

- Mục tiêu, nội dung chương trình dạy học giáo dục học là hệ thống mở, thay đổi phù hợp với sự phát triển của cá nhân và xã hội.

- Tăng cường sử dụng mô hình dạy học kết hợp với nêu và giải quyết vấn đề

qua đó phát triển tư duy và những khả năng giao tiếp xã hội cho sinh viên.

- Tri thức mang tính phức hợp, kết hợp dạy lý thuyết gắn với thực tiễn và kinh nghiệm của sinh viên.

- Đánh giá quá trình học tập là chủ yếu. Đánh giá sự tiến bộ của cá nhân được coi trọng hơn là đánh giá kết quả học tập. Sinh viên được tham gia vào quá trình đánh giá và đánh giá lẫn nhau. Coi trọng đánh giá khả năng ứng dụng tri thức của sinh viên vào trong các tình huống thực tiễn.

Dạy học môn Giáo dục học theo hướng sơ đồ hóa là một trong những cách tiếp cận dạy học tích cực. Trong đó, phương pháp dạy học chủ yếu là tổ chức hoạt động cho sinh viên tìm hiểu nội dung bài học qua các mô hình diễn tả nội dung đã thiết kế.

Quy trình thiết kế hoạt động dạy học giáo dục học theo hướng sơ đồ hóa tiến hành qua các giai đoạn sau:

Giai đoạn 1: Phân phối chương trình cho từng tiết dạy (cụ thể trong đề cương chi tiết học phần)

Giai đoạn 2: Lựa chọn nội dung dạy học cho từng tiết dạy

Lựa chọn nội dung dạy học cho từng tiết dạy được tiến hành như sau:

- Đọc giáo trình môn học nhằm lựa chọn nội dung phù hợp cho bài giảng của mình.

- Lựa chọn các tài liệu tham khảo chứa đựng hoặc có liên quan đến nội dung bài học.

- Định hướng nội dung dạy học cần chuyển tải cho sinh viên trong giờ học.

Giai đoạn 3: Chọn nội dung để thiết kế sơ đồ từ các nội dung dạy học

Việc lựa chọn nội dung cần thể hiện tính đặc trưng và logic của bài học. Cần lựa chọn từ ngữ ngắn gọn, sử dụng các liên kết để xác lập mối liên hệ (mũi tên, hình vẽ...).

Giai đoạn 4: Thiết kế sơ đồ từ những nội dung đã lựa chọn

Đây là giai đoạn quan trọng nhất để thể hiện toàn bộ nội dung bài giảng đồng thời là căn cứ để tổ chức dạy học với các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học được dự định cho bài học. Sau khi thiết kế xong sơ đồ, cần chọn hiệu ứng trình diễn khi trình chiếu cho phù hợp với các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học đã được chọn lựa.

Giai đoạn 5: Lựa chọn các phương pháp, phương tiện dạy học để tiến hành dạy học theo sơ đồ (chọn hiệu ứng, xây dựng

hệ thống câu hỏi; các phương tiện: bảng, giấy khổ lớn, máy chiếu...).

Giai đoạn 6: Tổ chức dạy học giáo dục học theo nội dung được thiết kế (xem sơ đồ minh họa Chương 2)

* Các chữ viết tắt trong sơ đồ:

QTGD: Quá trình giáo dục; MĐGD: Mục đích giáo dục; NDGD: Nội dung giáo dục; PPGD: Phương pháp giáo dục; ĐTGD: Đối tượng giáo dục; GD: Giáo dục; MT: Mục tiêu; TNXH: Tệ nạn xã hội; TNTP: Thiếu niên tiền phong; TNCS: Thanh niên cộng sản; XH: Xã hội; TT: Tập thể.

Chương 2 : NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA LÍ LUẬN GIÁO DỤC

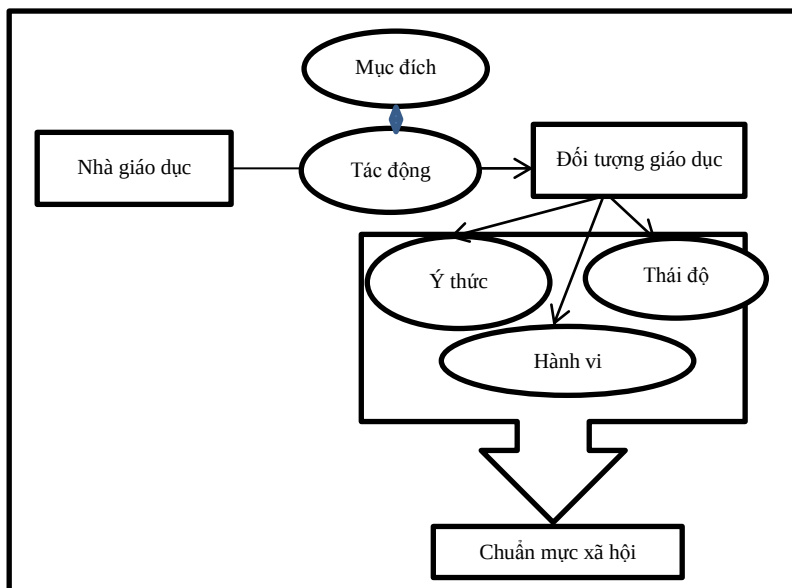
1. Khái niệm và cấu trúc của QTGD

1.1. Khái niệm QTGD

Câu hỏi và trình tự trình chiếu trên slide

- Sinh viên xem sơ đồ và nêu khái niệm QTGD.
- Giảng viên giải thích và trả lời bằng slide đi kèm

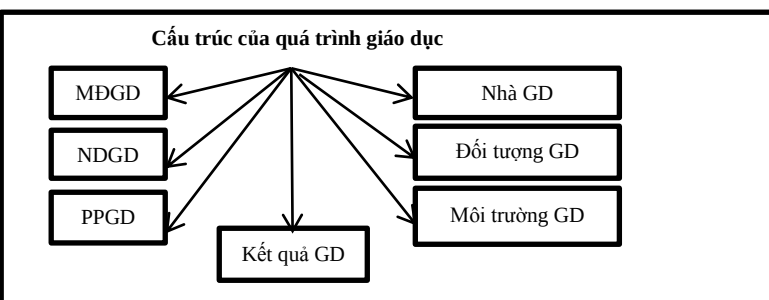
Khái niệm QTGD: QTGD là một quá trình, trong đó dưới tác động có mục đích của nhà giáo dục, người được giáo dục tự giác, tích cực tự giáo dục nhằm hình thành ý thức, thái độ và hành vi phù hợp với yêu cầu của xã hội.



2. Cấu trúc của quá trình giáo dục

Câu hỏi và trình tự trình chiếu trên slide

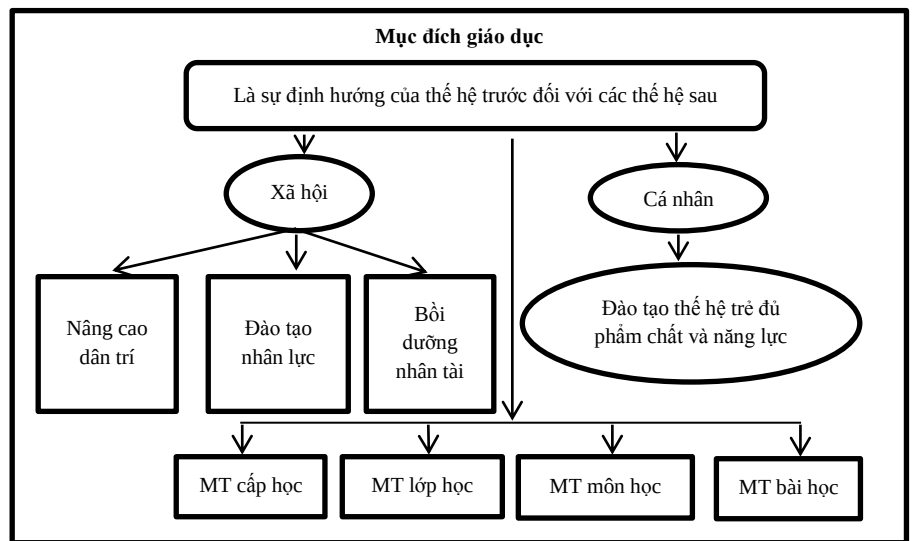
* Cấu trúc của quá trình giáo dục gồm những nhân tố nào? Sau khi sinh viên trả lời cho hiển thị từng nhân tố trên slide và tổ chức hoạt động cho từng nhân tố.



2.1. Mục đích giáo dục

Câu hỏi và trình tự trình chiếu trên slide

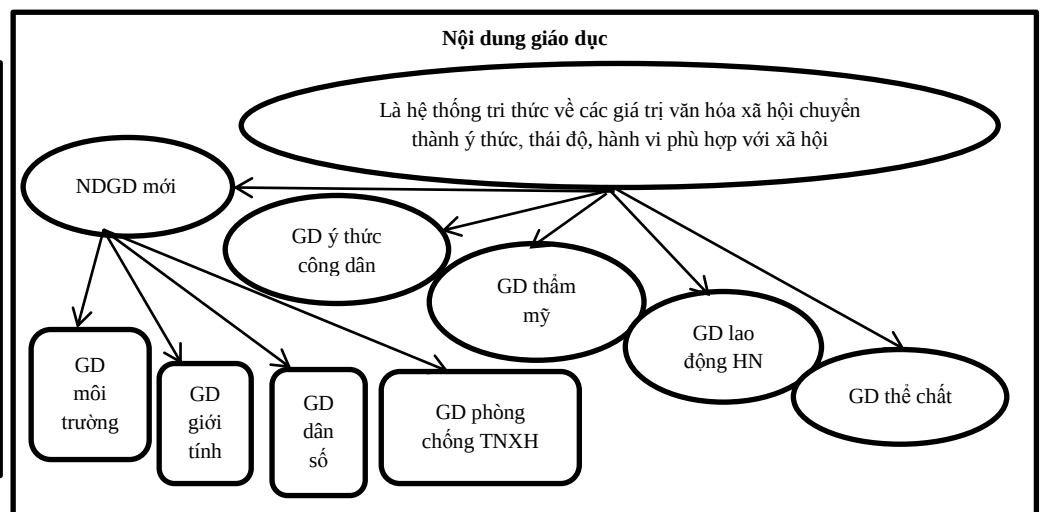
1. MĐGD cấp độ xã hội hiện nay là gì?
2. MĐGD đối với thể trẻ là gì?
3. Nêu khái niệm MĐGD.
4. Cụ thể hóa MĐGD trong từng giai đoạn được gọi là gì? (Hệ thống lại kiến thức GDH đại cương 1)



2.2. Nội dung giáo dục

Câu hỏi và trình tự trình chiếu trên slide

- * Nêu các NDGD trong nhà trường hiện nay đang thực hiện. NDGD mới gồm các nội dung nào? (Sau khi SV trả lời, cho xuất hiện các NDGD)

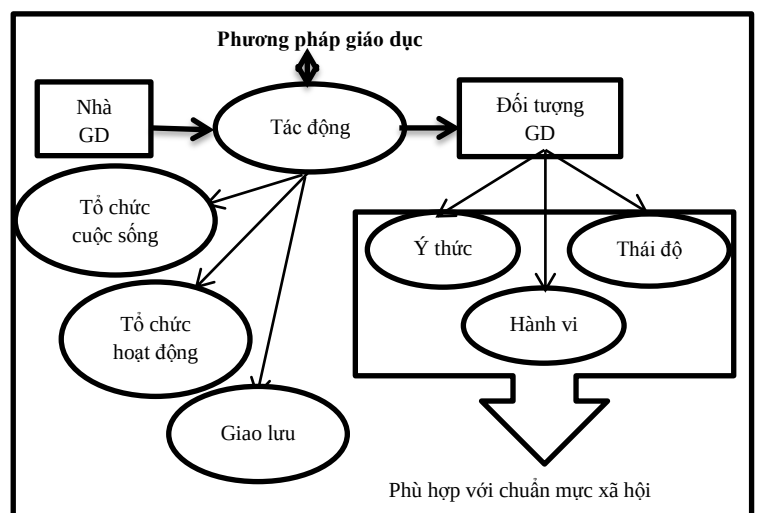


2.3. Phương pháp giáo dục

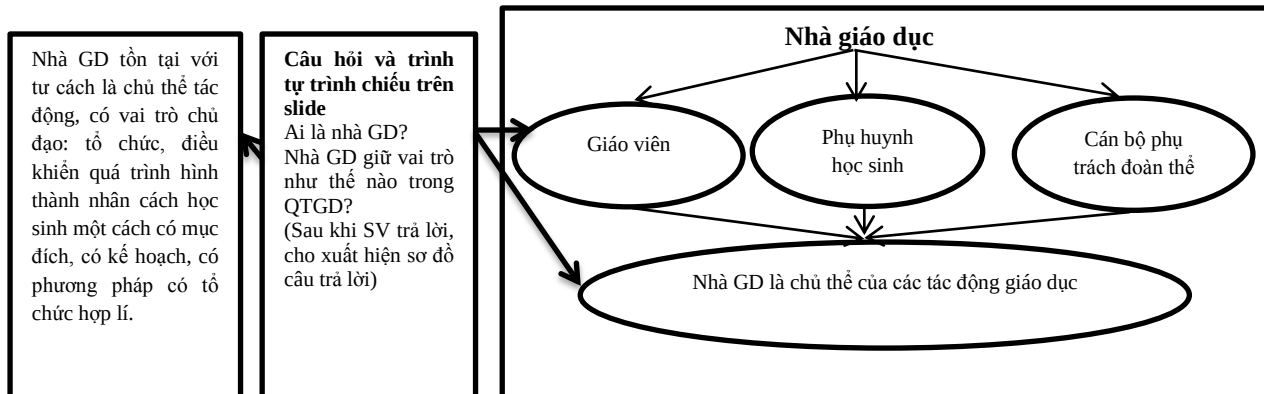
Câu hỏi và trình tự trình chiếu trên slide

1. Anh (chị) nhìn sơ đồ và phát biểu khái niệm PPGD.
2. Những tác động của nhà GD đến đối tượng GD gồm những cách thức nào? (Sau khi sinh viên phát biểu, giảng viên có thể trả lời bằng các liên kết).

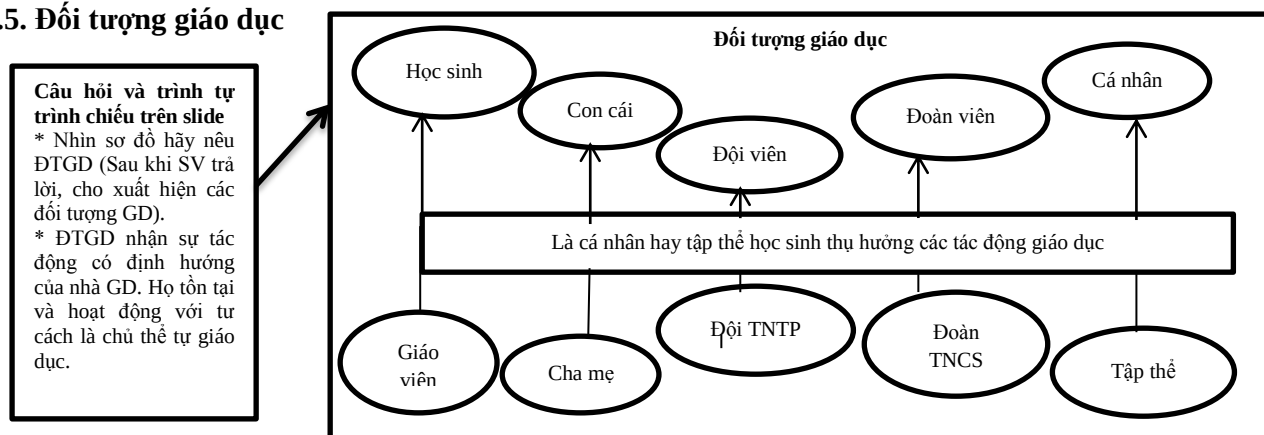
Khái niệm PPGD: PPGD là hệ thống những tác động của nhà GD đến người được giáo dục nhằm giúp họ chuyển hóa những chuẩn mực xã hội thành ý thức, hành vi và thói quen tương ứng.



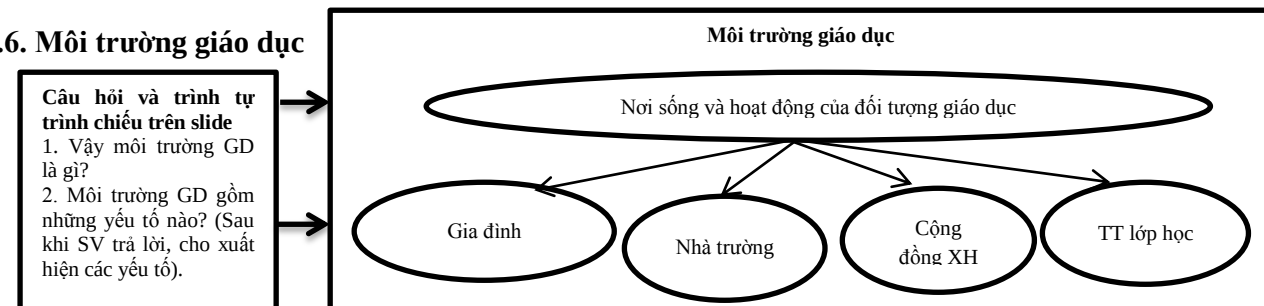
2.4. Nhà giáo dục



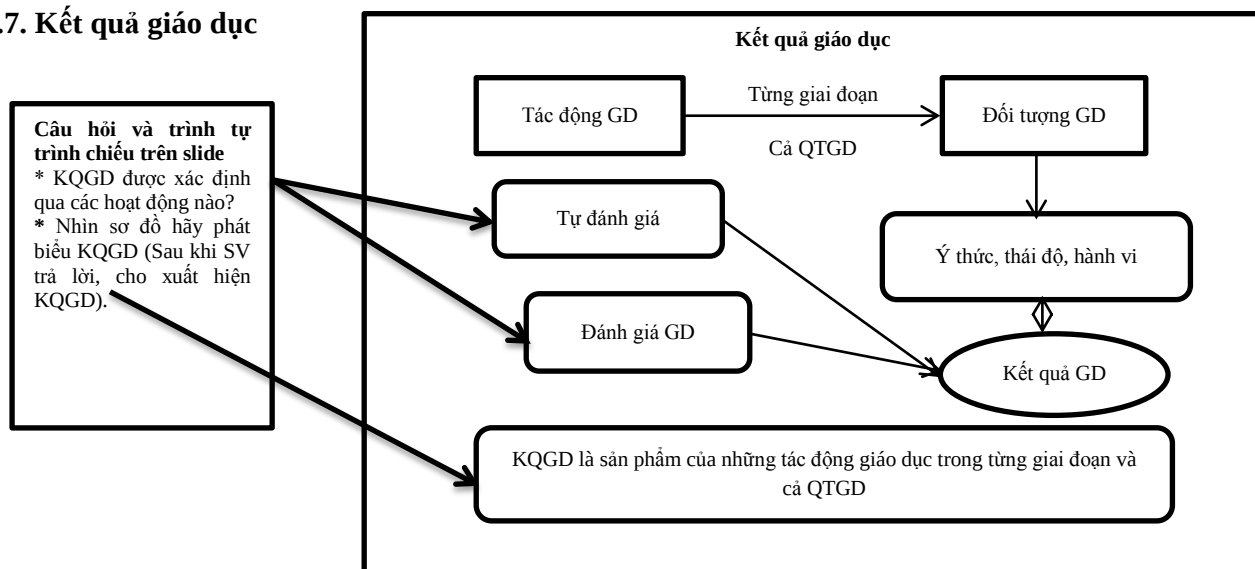
2.5. Đối tượng giáo dục



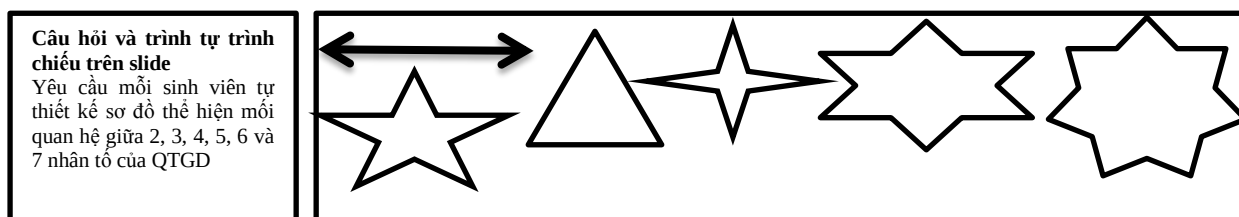
2.6. Môi trường giáo dục



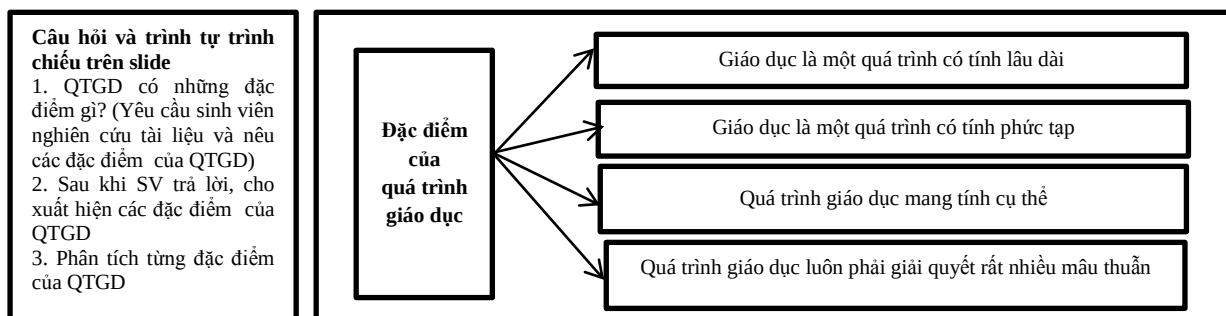
2.7. Kết quả giáo dục



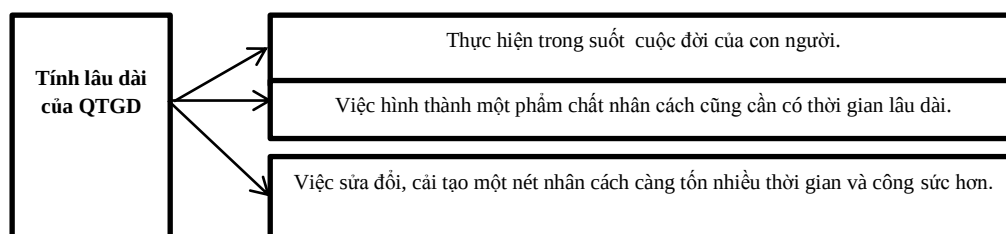
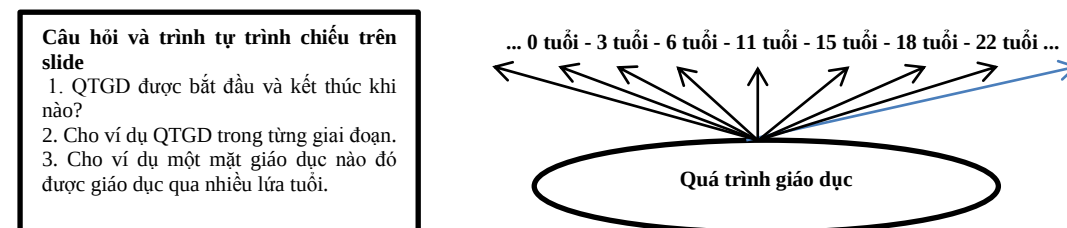
* Sơ đồ mối quan hệ giữa các nhân tố của quá trình giáo dục



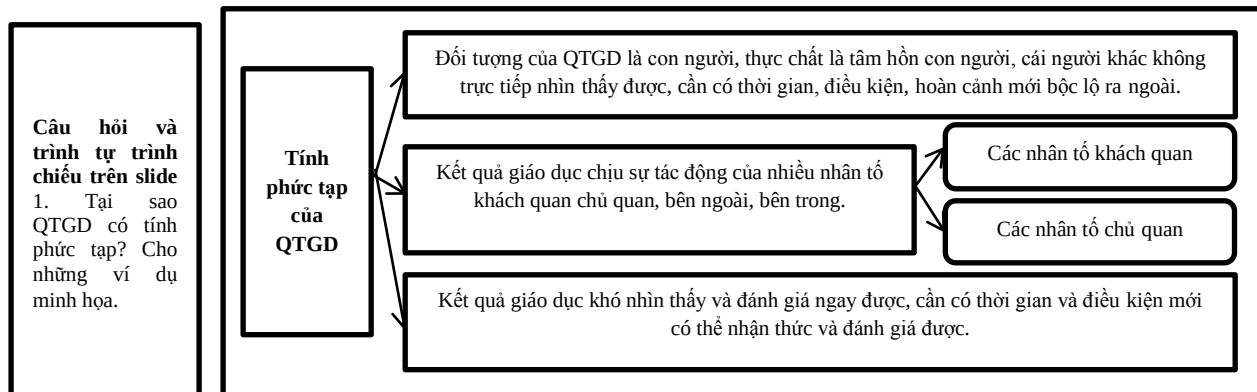
3. Đặc điểm của quá trình giáo dục



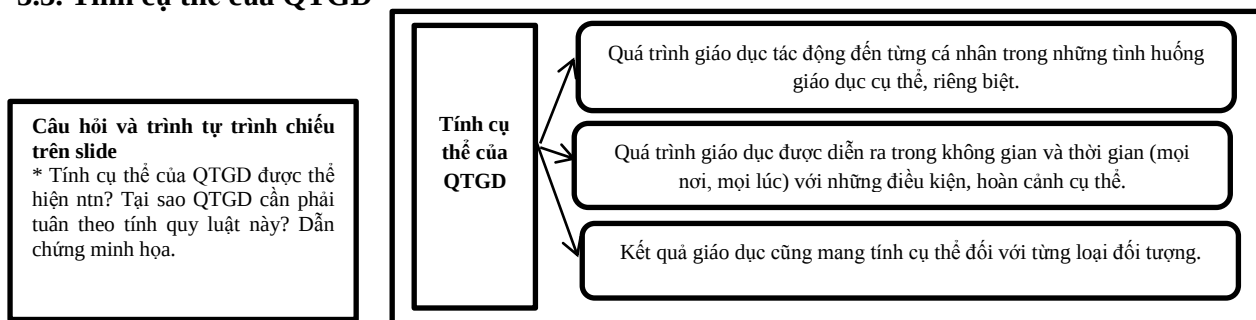
3.1. Tính lâu dài của QTGD



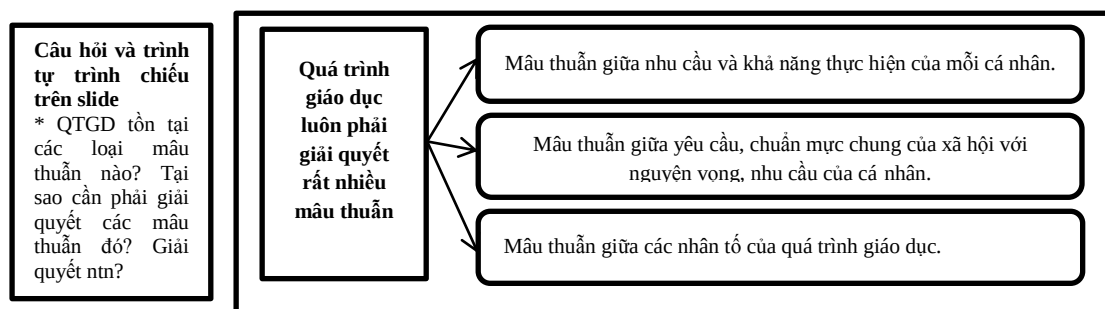
3.2. Tính phức tạp của QTGD



3.3. Tính cụ thể của QTGD



3.4. Quá trình giáo dục luôn phải giải quyết rất nhiều mâu thuẫn



Trên đây chỉ là những sơ đồ chính được thiết kế khi giảng dạy trong chương 2 (Giáo dục học 2). Trong quá trình dạy học trên lớp cần có một số sơ đồ phụ đi kèm để làm rõ nội dung bài học và tạo điều kiện cho sinh viên liên hệ thực tiễn giải quyết các bài tập.

Trong năm học 2014 – 2015, chúng tôi đã sử dụng các sơ đồ trên tiến hành giảng dạy cho các lớp đại học sư phạm khóa 2013 – 2017 (DC13SHO01 – 38 sinh viên; DC13STA01 – 29 sinh viên; DC13STI01 – 30 sinh viên) và trong đợt thanh tra sư phạm nhà giáo của nhà trường. Kết quả thăm dò ý kiến của sinh viên các lớp và đánh giá của Ban Thanh tra cho thấy việc sử dụng sơ đồ và ứng dụng phần mềm Powerpoint trong dạy học môn Giáo dục học có tác dụng rất lớn: tốn ít thời gian vào bài; giảng viên kết hợp nhiều phương pháp dạy học, truyền đạt được nhiều kiến thức; giờ học sinh động; hấp dẫn; sôi nổi; ít mệt

mỏi; căng thẳng; kích thích hứng thú nhận thức của sinh viên; giảng viên và sinh viên có sự tương tác trong dạy và học; mối liên hệ ngược nhanh chóng được xác lập; sinh viên dễ hiểu; dễ nhớ và nhớ bài học lâu hơn.

Kết quả ứng dụng sơ đồ và sử dụng phần mềm Powerpoint trong dạy học môn Giáo dục học đã tạo ra tính tích cực cao trong hoạt động học của sinh viên, cụ thể: 78,4% sinh viên tập trung vào bài giảng; 67,5% sinh viên tích cực suy nghĩ khi giảng viên nêu câu hỏi; tích cực phát biểu xây dựng bài 42,3%; trao đổi, tranh luận với bạn những vấn đề chưa hiểu 48,3%; trao đổi với giảng viên những vấn đề khó, chưa hiểu 28,7%; vận dụng kiến thức, liên hệ thực tế, giải quyết các bài tập do giảng viên đưa ra 56,8%.

Trong giờ học, giảng viên là người nêu vấn đề, kích thích sinh viên giải quyết những vấn đề đưa ra, giải quyết những vấn đề khó của sinh viên trong nhận thức, tạo

tính tích cực tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên. Đây cũng là một trong những yếu tố hình thành hứng thú của sinh viên với môn Giáo dục học. Kết quả thăm dò cho thấy: 32,6% sinh viên rất thích học môn Giáo dục học; 56,2% thích học giáo dục học; 11,2% cảm thấy không thích với môn học này. Kết quả này giúp cho sinh viên có nhận thức rõ hơn vai trò của môn Giáo dục học trong chương trình đào tạo giáo viên sư phạm. Cụ thể: 29,3% sinh viên nhận thức môn Giáo dục học rất cần thiết; 48,6% ở mức rất cần thiết; 12,5% cho rằng có hoặc không cũng được và chỉ có 9,6% cho rằng môn Giáo dục học là không cần thiết.

Kết quả trên thu được cho thấy, đổi mới cách thức tổ chức dạy học môn Giáo dục học đã đem hiệu quả cao trong dạy và

học môn Giáo dục học ở Trường Đại học Phú Yên.

3. Kết luận

Dạy học môn Giáo dục học theo hướng sơ đồ hóa là một trong những cách thức đổi mới tổ chức dạy học môn Giáo dục học ở trường đại học. Để các giờ học Giáo dục học thực sự có hiệu quả, mỗi giảng viên dạy giáo dục học cần đầu tư nhiều trong biên soạn đề cương bài giảng, nắm vững các giai đoạn trong quá trình thiết kế, đặc biệt là trong giai đoạn thiết kế sơ đồ. Với sự hỗ trợ của các phương tiện dạy học hiện đại, sự thành thạo của giảng viên khi sử dụng phần mềm Powerpoint, các giờ học môn Giáo dục học sẽ là những giờ học đầy ý nghĩa và sinh động đối với sinh viên sư phạm □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phạm Thị Minh Hạnh (2007), *Tổ chức hoạt động dạy học môn tâm lý giáo dục*, Nxb Đại học Sư phạm.
- [2] Nguyễn Sinh Huy, Nguyễn Văn Lê (1997), *Giáo dục học đại cương 2*, Nxb Giáo dục.
- [3] Phan Thanh Long, Trần Quang Cẩn, Nguyễn Văn Diện (2009), *Lý luận giáo dục*, Nxb Đại học Sư phạm.
- [4] Nguyễn Thạc, Phạm Thành Nghị (1992), *Tâm lý học sư phạm đại học*, Nxb Giáo dục.
- [5] Phan Thị Hồng Vinh (2007), *Phương pháp dạy học giáo dục học*, Nxb Đại học Sư phạm.

Abstract

Promoting self study and research skills on pedagogics by using diagram method for the students of Phu Yen University

Pedagogics is a major field of education and also a pedagogical subject for students whose major is in Education. Renovation in pedagogics helps students promote their self-study and research skills. This article focuses on how to design and apply PowerPoint software, using diagram method in teaching and learning pedagogics.

Key words: *diagram, pedagogics, education students*